

# Trống đồng Eakar

\*Th.Lê Cảnh Lam, TS.Trần Quý Thịnh, TS. Lê Hải Đăng

\*: Viện Khảo cổ học

Trống được anh Nguyễn Tiến Sỹ, cư trú tại 295 Đường Đình Nghệ, TP Đà Nẵng sưu tầm vào tháng 3 năm 2018 từ một người dân đào tại Eakar Đắk Lắk năm 2017.

Trống đồng thuộc loại 1 Heger, theo phân loại của các nhà khoa học Việt Nam thì xếp vào loại trống đồng Đông sơn loại 1A, có 2 cặp quai, chiều cao 66,5 cm. Đường kính mặt 81,5 cm, vị trí rộng nhất là tang trống: đường kính 88 cm. Khoảng cách giữa 2 tai của 1 cặp là 32 cm, từ cặp tai này đến cặp tai kia là 70 cm. Trong 2 cặp tai thì có 1 cặp tai bị thiếu 1 quai và 1 tai bị gãy nhưng được gắn lại. Trống còn hoàn chỉnh nguyên dáng, có 1 lỗ thủng trên tang, 1 lỗ thủng ở thân và 1 vết rách ở chân chống.

## 1. Hoa văn trang trí:

Thân trống chia làm 3 phần: Chân, thân và tang.

- Chân chống không trang trí hoa văn, thân trống trang trí thành 6 ô chim bay được ngăn cách bởi mảng hoa văn tam giác kết hợp với đường tròn tiếp tuyến, dưới chân của mảng chim bay là dải hoa văn tam giác và đường tròn tiếp tuyến, tang trống có 6 mảng hoa văn trang trí thuyền, có thủy quái dẫn đầu thuyền và chim hạc đứng ở đuôi thuyền, trên thuyền trang trí cảnh người múa nhảy, hát và chim bay, phía trên mảng trang trí thuyền giáp với mặt trống là bang hoa văn tam giác kết hợp với đường tròn tiếp tuyến.

- Quai trống trang trí hình dải hạt thóc chạy dọc quai.

- Mặt trống:

Từ trong ra ngoài được trang trí như sau: Giữa tâm là ngôi sao 12 cánh, từ tâm đến hết cánh ngôi sao là 8cm, ở các phần lõm của tia ngôi sao là lông công, tiếp đến là băng hoa văn hình học, hình bình hành 1,5cm và đường tròn tiếp tuyến 1,5 cm, băng hoa văn tam giác 1 cm, băng hoa văn khắc vạch chéo nhau gấp hình gấp khúc 3cm. Băng người nhảy múa và khênh trọng gồm 2 đoàn người nhảy múa 5,5 cm. Băng chim bay 3cm. Băng chim hạc 3,5 cm. Băng tam giác 1,5 cm. 2 băng đường tròn tiếp tuyến 3cm. Băng tam giác và 2 viền gạch chéo 2 cm. Viền tang: 4cm phẳng và có 6 vết đục rớt đục hơi phân bố đều đối xứng dài 6cm, rộng 1 cm.

## 2. Dấu vết kỹ thuật đúc:

Ghép mang:

Trống gồm 3 mang, 2 mang thân và 1 mang trên mặt, quai được đúc liền trên thân.

Dấu vết con kê:

- Thân trống gồm có 4 hàng con kê:

+ Hàng thứ 1 ở chân trống gồm 14 dấu con kê hình chữ nhật, kích thước khoảng 1-1,2cm nằm cách nhau 16-17 cm, hàng này nằm cách đế 10cm.

+ Hàng thứ 2 nằm ở băng hoa văn đường tròn tiếp tuyến cách chân 23-24cm, gồm 12 dấu con kê cách nhau 14-15 cm.

+ Hàng thứ 3 nằm cách chân đế 47cm, phía dưới dải băng thuyền của tang trống gồm 14 dấu con kê hình chữ nhật, nằm cách nhau 16-18cm.

+ Hàng thứ 4 cách chân 60 cm, cách mặt 6 cm nằm trên băng hoa văn đường tròn tiếp tuyến gồm 16 con kê hình chữ nhật, cách nhau 15-16cm.

- Mặt trống gồm 3 hàng con kê tính từ ngoài vào trong như sau:

+ Hàng thứ 1 cách rìa mép trống 3cm bao gồm 28 con kê, mỗi con cách nhau 8cm.

+ Hàng thứ 2, ở băng chim bay cách mép trống 15cm có 10 con kê, cách nhau 16-17cm.

+ Hàng thứ 3, cách mép trống 29 cm, cách tâm trống 12cm nằm trên băng đường tròn tiếp tuyến, 6 con kê cách nhau 11-12 cm.

Xét về mặt con kê thì đây là chiếc trống có mật độ kê thưa và đều đặn, thể hiện sự lành nghề của người thợ điêu luyện.

#### **Dấu vết đậu rót đậu rót, đậu hơi:**

Dọc theo vị trí ghép mang ở thân, không để lại dấu vết đậu rót chấm trước đây đã phát hiện mà chỉ là 1 đường kẻ thẳng gồ lên rộng 1-2mm. 2 vị trí ở mép tang trống gần đường ghép khuôn cũng không có dấu vết của đậu rót như những trống trước đây đã phát hiện. Khác với những trống khác trên mặt trống ở gần mép tang trống có 6 vết hình chữ nhật nổi lên đối xứng nhau chạy vòng quanh dài 6cm, rộng 1cm, gồ cao 1,5mm. Đây là 1 dấu vết khác biệt so với các trống khác, có thể cho rằng nó là vết đậu rót và đậu hơi trên mặt trống, cho thấy đây là 1 kỹ thuật tạo đậu rót, đậu hơi mới phát hiện khác với những nghiên cứu trước đây đã công bố.

Độ dày của trống trên trống có 1 số vị trí thủng mà ta có thể đo được độ dày của cốt đồng 1 cách chính xác, tại vị trí băng thuyền trên cách mặt trống 10cm có thân dày 1,5mm.

Vị trí thứ 2 nằm trên băng hoa văn đường tròn tiếp tuyến ở thân cách đế 18cm, dày 2mm.

Vị trí thứ 3 nằm tiếp giáp giữa thân và chân chống cách mép đế 18cm, dày 2,5mm.

Vị trí thứ 4 nằm ở chân cách mép đế 4cm, dày 2mm.

Vị trí thứ 5 là mép chân có cấu tạo xòe ngang vào trong à thu chéo lên trên tạo tiếp diện tam giác, mép chân rộng ngang 0,9 cm và dốc chéo lên 0,6cm để thu vào chân.

#### **Về patina rỉ:**

Trống có patin màu xanh ngọc chủ đạo thuộc loại patin quý nhất được tạo thành từ quá trình khoáng hóa tự nhiên khi nằm trong lòng đất thành dạng malachite ( $\text{Cu}(\text{CO}_3)_2 \cdot 2\text{Cu}(\text{OH})_2$ ). Hiện giờ đây là chiếc trống có lớp patin xanh ngọc đẹp nhất Việt Nam đã từng phát hiện và trưng bày. Ngoài

patin xanh ngọc còn sen lẫn 1 số vị trí màu patin xám đen của Oxit đồng hóa trị 2 ( $\text{CuO}$ ) và màu nâu đỏ mắt cua của Oxit đồng hóa trị 1 ( $\text{Cu}_2\text{O}$ ). Và 1 vài điểm nhỏ của khoáng sắt kết tủa bám chặt. Tất cả các màu sắt rỉ đó tạo nên sự hoàn chỉnh, dấu vết thời gian lắng đọng và khoáng hóa của một chiếc trống đã nằm trong lòng đất hơn 2000 năm và vẫn thể hiện được các mảng hoa văn trang trí sắc xảo và tương đối rõ nét.

Hoa văn và patin rỉ quý còn được bảo tồn có thể do cả điều kiện tự nhiên của lòng đất chôn giữ và do người dân đào đầu tiên đã làm sạch sơ bộ bằng nước để loại bỏ hầu hết đất cát bám dính. Những trường hợp để lại những lớp đất cát dày sau khi đào trống lên sẽ dễ bị bong tróc mất lớp patin quý màu xanh khi loại bỏ đất cát sau này do lớp đất dày đó khô kết và dẫn nở trong quá trình lưu giữ sẽ gột mất lớp patin quý. Patin quý của chiếc trống này này được giữ lại cũng bởi nó được 1 phần rất quan trọng bởi nó được tẩy rỉ đúng phương pháp khoa học của chuyên gia bảo tồn hiện vật được viện khảo cổ học theo đúng quy trình bảo quản hiện vật đồng của tổ chức bảo tồn quốc tế ICOM đưa ra.

### 3. Niên đại:

Niên đại trống được xếp theo phương pháp loại hình so sánh hoa văn trang trí trên trống.

Toàn bộ các hoa văn đều thuần và có mặt trên trống Đông Sơn loại I. Dựa vào kiểu dáng cân đối chia 3 phần, trên mặt trống có 3 mảng hoa văn chủ đạo là chim hạc, chim bay, đoàn người nhảy múa. Trên tang có thuyền, trên thân có người nên xếp vào nhóm IA. Về 3 mảng hoa văn chủ đạo đó nó tương đồng về phong cách trang trí với trống đồng Ngọc Lũ mẫu Ngọc Lũ I kiểu A-I-1 [1].

Điểm đáng chú ý là băng hoa văn đường thẳng gấp khúc tạo thành dải băng hoàn chỉnh tứ giác trên mặt trống thì có thể xuất hiện trên rìa băng ngoài của trống Sông Đà A-I-4. Tuy nhiên trên trống Sông Đà băng hoa văn đường thẳng gấp khúc này chưa đứng độc lập mà kết hợp với hồi văn để tạo thành một băng. Khi so với trống Miếu Môn II A-III-1 thì đã có băng đường gấp khúc hoàn chỉnh nhưng độ rộng nhỏ chỉ mang tính băng đường riềm, trên mặt trống này cũng chỉ có 1 băng hoa văn chủ đạo là chim hạc, đã giản lược đi 2 băng chim thú và đoàn người lễ hội. Băng hoa văn đường gấp khúc gặp phổ biến trên nhóm trống có cóc gắn ở trên mặt thuộc nhóm C như trống Nông Cống C-II-1, Chợ Bờ C-II-3, Phú Phương I C-II-4, Yên Bồng I CII-6, Bắc Lý CII-12....

Về kích thước so với chiếc chống đồng Ngọc Lũ, đường kính mặt 79cm, cao toàn bộ 63cm thì chiếc trống Eakar có đường kính mặt 81,5cm, cao 66,5cm to nhỉnh hơn một chút.

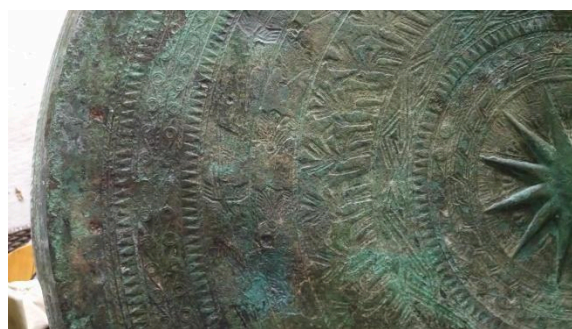
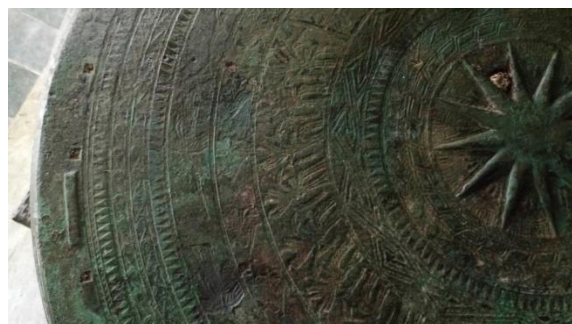
Như vậy, ta thấy có sự chuyển tiếp giữa hoa văn của trống A1 và nhóm trống cóc C, do đó chúng tôi xếp niên đại chiếc trống Eakar vào giai đoạn cuối A I- đầu C vào khoảng thế kỷ II-III trước công nguyên.

### 4. Thành phần hợp kim.

Mẫu phân tích được lấy ở tang trống và phân tích bằng phương pháp MS-ICP 36 chỉ tiêu. Theo tiêu chí khi thành phần từ 1% trở nên được cho là có sự pha chế có chủ đích, chúng tôi xếp chiếc trống này là hợp kim 4 thành phần: đồng- chì- thiếc- antimoan ( $\text{Cu-Pb-Sn-Sb}$ ), cụ thể Cu 44,4%, Pb 11,2%, Sn 44,9%, Sb 1,3%. (làm tròn số).

Trong hợp kim cũng có dấu vết đáng chú ý của kẽm (Zn) 0,79%, Niken (Ni) 0,14%, Asen (As) 0,17% có hàm lượng đáng kể nhưng dưới mức 1% có thể là các nguyên tố cộng sinh với quặng, đi vào các đồ

đồng cũ và nấu chảy để đúc chiếc trống này. Các kim loại Ni, Zn, As là các nguyên tố cộng sinh có trong quặng Cu-Ni, Pb-Zn, Sn-As, Sb-As. Ngoài các nguyên tố chính Cu, Pb, Sn thường gặp trên đồ đồng văn hóa Đông Sơn thì các nguyên tố Sb cũng đã gặp đầu tiên ở đồ đồng thuộc văn hóa Phùng Nguyên, As ở văn hóa Đồng Đậu [2]



Bảng kết quả phân tích thành phần trống Eakar

|    |                                    |               |                  |
|----|------------------------------------|---------------|------------------|
| 1  | <b>Al<sub>2</sub>O<sub>3</sub></b> | <b>(%)</b>    | 0,07             |
| 2  | <b>CaO</b>                         |               | 0,32             |
| 3  | <b>Fe<sub>2</sub>O<sub>3</sub></b> |               | 1,66             |
| 4  | <b>K<sub>2</sub>O</b>              |               | 0,01             |
| 5  | <b>MgO</b>                         |               | 0,03             |
| 6  | <b>MnO</b>                         |               | 0,06             |
| 7  | <b>P<sub>2</sub>O<sub>5</sub></b>  |               | 0,13             |
| 8  | <b>TiO<sub>2</sub></b>             |               | < 0,01           |
| 9  | <b>Ag</b>                          | <b>(pp m)</b> | < 2              |
| 10 | <b>As</b>                          |               | 1.673,6          |
| 11 | <b>B</b>                           |               | < 10             |
| 12 | <b>Ba</b>                          |               | 10,3             |
| 13 | <b>Be</b>                          |               | < 5              |
| 14 | <b>Bi</b>                          |               | < 10             |
| 15 | <b>Cd</b>                          |               | 2,6              |
| 16 | <b>Ce</b>                          |               | 15,9             |
| 17 | <b>Co</b>                          |               | 26,0             |
| 18 | <b>Cr</b>                          |               | 12,1             |
| 19 | <b>Cu</b>                          |               | <b>443.722,8</b> |
| 20 | <b>Ga</b>                          |               | < 10             |
| 21 | <b>Ge</b>                          |               | < 20             |
| 22 | <b>La</b>                          |               | < 5              |
| 23 | <b>Li</b>                          |               | < 5              |
| 24 | <b>Mo</b>                          |               | < 5              |
| 25 | <b>Nb</b>                          |               | < 5              |
| 26 | <b>Ni</b>                          |               | 1.388,9          |
| 27 | <b>Pb</b>                          |               | <b>112.276,5</b> |
| 28 | <b>Sb</b>                          |               | <b>12.800,2</b>  |
| 29 | <b>Sc</b>                          |               | 10,7             |
| 30 | <b>Sn</b>                          |               | <b>41.882,4</b>  |
| 31 | <b>Sr</b>                          |               | 6,1              |
| 32 | <b>Ta</b>                          |               | < 10             |
| 33 | <b>V</b>                           |               | < 2              |
| 34 | <b>W</b>                           |               | < 20             |
| 35 | <b>Y</b>                           |               | < 5              |
| 36 | <b>Zn</b>                          |               | 7.899,4          |

#### Tài liệu tham khảo

1. Phạm Huy Thông (chủ biên), Dong Son drums in Viet Nam, NXB Khoa học Xã hội Việt Nam, in tại Nhật năm 1990
2. Trịnh Sinh, Những tác động kinh tế xã hội của nghề luyện kim. Tạp chí khảo cổ học số 4, 1992 , trang 19-26.